

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **200/2021/HC-ST**

Ngày: 04/02/2021

V/v Khiếu kiện quyết định kỷ luật
buộc thôi việc công chức

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Phúc

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

: Ông Trần Văn Cảnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Hương.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Trần Thị Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 01 năm 2021 và 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành
chính thụ lý số 374/2020/TLST-HC ngày 13 tháng 10 năm 2020, về việc “*Khiếu
kiện quyết định kỷ luật buộc thôi việc công chức*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6136/2020/QĐXXST-HC ngày 07
tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 29073/2020/QĐST-HC ngày
28/12/2020, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 1201/2021/QĐST-HC ngày
25/01/2021, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Dương Văn N**

Địa chỉ: đường H, xã P, huyện C, Thành phố H.

2. Người bị kiện: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C**

Địa chỉ: đường B, thị trấn C, huyện C, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Phạm Thị Thanh H**, chức vụ: Phó Chủ
tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông **Nguyễn
Văn L**, chức vụ: Phó Trưởng phòng Nội vụ, ông **Hứa Lê K**, chức vụ: Chuyên
viên Phòng Nội vụ.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Ông Dương Văn N, ông Nguyễn Văn L và ông
Hứa Lê K có mặt, bà Phạm Thị Thanh H có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2020, bản tự khai và quá trình tố tụng, người khởi kiện ông Dương Văn N trình bày:

Ông N là công chức công tác tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C Thành phố Hh với chức danh cán bộ Địa chính – Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường từ ngày 01/10/2014.

Ngày 25 tháng 8 năm 2016, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 6935/QĐ-UBND về việc Thanh tra xây dựng nhà ở không phép, sai phép trên địa bàn ấp 4A, xã B, huyện C, Thành phố H.

Thanh tra huyện C ban hành Kết luận thanh tra số 01/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2017 về việc thanh tra xây dựng nhà ở không phép, sai phép trên địa bàn ấp 4A, xã B, huyện C, Thành phố H. Từ Kết luận của cơ quan Thanh tra nêu trên, ngày 16 tháng 02 năm 2017 Phòng Nội vụ huyện C chủ trì cuộc họp kiểm điểm tại nơi ông công tác, kết quả bỏ phiếu đối với ông N là: không kỷ luật 09 phiếu, kỷ luật khiển trách 06 phiếu, kỷ luật cảnh cáo 07 phiếu.

Ngày 07 tháng 3 năm 2017, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 724/QĐ-UBND-NL về việc nâng bậc lương cho ông N từ bậc 7 lên bậc 8, hệ số lương từ 3.06 lên 3.26 do kết quả công tác cuối năm được đánh giá là Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Ngày 23 tháng 3 năm 2017, Hội đồng kỷ luật Ủy ban nhân dân huyện C họp xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức. Ngày 28 tháng 3 năm 2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 2557/QĐ-UBND Về việc kỷ luật cán bộ, công chức xã đối với ông Dương Văn N với hình thức là buộc thôi việc với lý do ông có hành vi vi phạm với mức độ đặc biệt nghiêm trọng các quy định của pháp luật liên quan đến cán bộ, công chức theo khoản 5, Điều 39 của Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn. Cụ thể là không hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ.

Ông xác định quá trình công tác luôn thực hiện đúng nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều 4 và Điều 12 của Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị, xử lý các công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng nên đã khởi kiện Quyết định số 2557/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C. Ngày 05 tháng 3 năm 2019 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành bản án số 184/2019/HC-ST hủy toàn bộ Quyết định số 2557/QĐ-

UBND ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc kỷ luật đối với cán bộ, công chức. Bản án có hiệu lực pháp luật nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C không chấp hành, không đền bù tiền lương, trợ cấp cho ông.

Ngày 16/10/2019, ông N nhận được Quyết định số 9221/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 2557/QĐ-UBND và Thông báo số 12066/TB-UBND ngày 16/10/2019 về việc xem xét xử lý kỷ luật đối với công chức xã. Tiếp đó, ngày 17/10/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Thông báo số 12188/TB-UBND về việc xem xét xử lý kỷ luật đối với công chức xã.

Ngày 28/10/2019 Ủy ban nhân dân xã B huyện C họp kiểm điểm ông N, ngày 15/11/2019 Hội đồng kỷ luật Ủy ban nhân dân huyện C họp xử lý kỷ luật và ngày 19/11/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 10534/QĐ-UBND về việc xử lý kỷ luật công chức xã đối với ông N (sau đây gọi tắt là Quyết định số 10534/QĐ-UBND) vì lý do vi phạm khoản 5, Điều 39 của Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn do *“Vi phạm ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kỷ luật lao động; phòng chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật liên quan đến cán bộ, công chức”*.

Quyết định số 10534/QĐ-UBND vi phạm quy định của pháp luật về hình thức lẫn nội dung. Cụ thể: Về hình thức: vi phạm về thời hạn ban hành quyết định theo quy định tại Điều 44 của Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính Phủ; thời hiệu, thời hạn để xử lý kỷ luật đã hết nhưng vẫn ban hành quyết định kỷ luật; quyết định không áp dụng Nghị định 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính Phủ làm căn cứ để xử lý kỷ luật là sai; Bản án số 184/2019/HC-ST ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy Quyết định số 2557/QĐ-UBND nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C lại ra quyết định thu hồi Quyết định số 2557/QĐ-UBND, sau đó tiếp tục ra quyết định xử lý kỷ luật là sai luật. Về nội dung: quyết định xử lý kỷ luật nhưng không chứng minh được ông có hành vi vi phạm như quy định tại khoản 5, Điều 39 của Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ, không chứng minh hoặc xác định được thiệt hại về tài sản nhưng xử lý kỷ luật buộc thôi việc ông là không có căn cứ.

Ông N yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ Quyết định số 10534/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C do bà Phạm Thị

Thanh H là người đại diện theo ủy quyền vắng mặt, tại Bản tự khai ngày 17/11/2020 người bị kiện trình bày ý kiến về yêu cầu của người khởi kiện.

*** Về trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật:**

Thực hiện Bản án số 184/2019/HC-ST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc khiếu kiện Quyết định hành chính về việc kỷ luật buộc thôi việc. Trong đó, tuyên xử: *“Hủy toàn bộ Quyết định số 2557/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố H về việc kỷ luật đối với công chức xã”*.

Vào ngày 16/10/2019, Ủy ban nhân dân huyện C đã tổ chức cuộc họp để trao Quyết định số 9221/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định kỷ luật đối với công chức cho ông Dương Văn N. Tại đây, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đã tiến hành trao Quyết định số 9221/QĐ- UBND và công bố công khai việc tiếp nhận trở lại làm việc đối với ông Dương Văn N dưới sự chứng kiến của của các cơ quan, đơn vị có liên quan (*Biên bản họp số 12113/BB-UBND ngày 16/10/2019*).

Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện C đã tiến hành thông báo đến các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan về việc đã thu hồi và hủy bỏ quyết định kỷ luật đối với ông Dương Văn N tại Thông báo số 12119/TB-UBND ngày 16/10/2019 về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định kỷ luật đối với công chức.

Bên cạnh đó, qua xem xét tại phần nhận định của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại Bản án số 184/2019/HC-ST ngày 05/3/2019 nêu trên: *“Xét trình tự tổ chức cuộc họp Hội đồng kỷ luật cũng như trình tự ra quyết định xử lý kỷ luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C đều vi phạm các quy định xử lý kỷ luật công chức được quy định tại Nghị định số 34/2011/NĐ-CP và Nghị định 112/2011/NĐ-CP. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông N về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2557/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C là có cơ sở, nên chấp nhận ...”*. Đồng thời căn cứ quy định tại Khoản 7, Điều 23 Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức: *“Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo kết luận việc xử lý kỷ luật công chức tiến hành không đúng quy định về áp dụng hình thức kỷ luật, trình tự, thủ tục và thẩm quyền xử lý kỷ luật thì người đứng đầu cơ quan đã ký quyết định kỷ luật phải ra quyết định hủy bỏ quyết định xử lý kỷ luật; đồng thời cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xử lý kỷ luật phải tiến hành xem xét xử lý kỷ luật công chức theo đúng quy định tại Nghị định này”*. Như vậy, căn cứ vào những cơ sở nêu trên thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện lại trình tự, thủ tục kỷ luật công chức để đảm bảo đúng quy định pháp luật. Cụ thể:

- Ngày 17/10/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Thông báo số 12188/TB-UBND về việc xem xét xử lý kỷ luật đối với công chức xã (ông Dương Văn N).

- Ngày 18/10/2019, Phòng Nội vụ phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B tiến hành công bố Quyết định số 9221/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định kỷ luật đối với công chức và trao Thông báo số 12188/TB-UBND của Ủy ban nhân dân huyện C về việc xem xét xử lý kỷ luật đối với công chức xã cho ông Dương Văn N. Tuy nhiên ông N không đến tham dự, do đó Ủy ban nhân dân xã B đã tiến hành niêm Quyết định số 9221/QĐ-UBND tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và trực tiếp đến nơi cư trú để trao Thông báo số 12188/TB-UBND cho ông N.

- Ngày 28/10/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B đã phối hợp với Phòng Nội vụ huyện, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy, Thanh tra huyện, Phòng Quản lý đô thị huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện cùng với toàn thể cán bộ, công chức xã B tiến hành họp kiểm điểm trách nhiệm đối với cá nhân ông Dương Văn N do có sai phạm theo Kết luận thanh tra số 01/KL-UBND ngày 06/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Tại cuộc họp, các thành viên tham dự đã có ý kiến góp ý cho ông Dương Văn N. Đặc biệt, Bí thư Đảng ủy xã B đã đề nghị ông N *“nghiêm chỉnh chấp hành thời gian, giờ giấc làm việc của công chức”* vì hiện nay ông đã được khôi phục lại chức danh công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường xã B.

Qua các ý kiến đóng góp của tập thể, kết quả bỏ phiếu đề xuất xử lý đối với ông N như sau:

+ Không kỷ luật: 01 phiếu.

+ Kỷ luật: 19 phiếu. Trong đó: khiển trách: 01 phiếu, cảnh cáo: 06 phiếu, hạ bậc lương: 03 phiếu, buộc thôi việc: 09 phiếu.

- Ngày 31/10/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 9897/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng kỷ luật đối với công chức xã.

- Ngày 01/11/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Giấy mời số 926/GM-VP về việc họp Hội đồng kỷ luật (ông N đã trực tiếp ký nhận Giấy mời tại Biên bản làm việc ngày 04/11/2019).

- Ngày 13/11/2019, Ủy ban nhân dân xã B có Báo cáo số 1965/BC-UBND về việc công chức không chấp hành quy chế làm việc của cơ quan. Theo đó, kể từ ngày 16/10/2020 (ngày ông Dương Văn N nhận Quyết định số 9221/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định kỷ luật đối với công chức) cho đến

nay, ông N không đến Ủy ban nhân dân xã B làm việc, không chấp hành đúng quy định của pháp luật và quy chế làm việc của cơ quan.

- Ngày 15/11/2019, Hội đồng kỷ luật huyện tiến hành họp để xem xét, xử lý kỷ luật đối với ông Dương Văn N tại Biên bản họp số 13426/BB-HĐKL về việc họp Hội đồng kỷ luật đối với công chức. Kết quả bỏ phiếu kín về việc kiến nghị hình thức kỷ luật đối với ông N như sau: 04/05 phiếu đề nghị kỷ luật hình thức “Buộc thôi việc” (*vắng 01 thành viên có lý do*).

- Cùng ngày 15/11/2019, Hội đồng kỷ luật huyện có Tờ trình số 13427/TTr-HĐKL về việc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định xử lý kỷ luật đối với ông Dương Văn N, công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường UBND xã B.

- Ngày 19/11/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 10534/QĐ-UBND về việc thi hành kỷ luật đối với công chức (ông Dương Văn N).

- Ngày 25/11/2019, Ủy ban nhân dân xã B đã bàn giao Quyết định số 10534/QĐ-UBND về việc thi hành kỷ luật đối với công chức cho ông Dương Văn N (*Biên nhận ngày 25/11/2019*) và tiến hành niêm yết tại trụ sở UBND xã theo quy định (*Biên bản niêm yết ngày 25/11/2019*).

Toàn bộ quá trình xử lý kỷ luật đối với ông Dương Văn N được thực hiện đúng với quy định của Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức và Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn.

*** Về hình thức kỷ luật:**

Vụ việc xây dựng không phép, sai phép xảy ra ở xã B là rất nghiêm trọng, dẫn đến phải thực hiện cưỡng chế, gây thiệt hại tài sản của người dân, gây ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, Chính quyền. Theo Kết luận thanh tra số 01/KL-UBND thì trách nhiệm thuộc về Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (cụ thể là ông Dương Văn N).

- Đối với sai phạm của Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B đã được Hội đồng kỷ luật huyện áp dụng hình thức kỷ luật lần lượt là “*kiến nghị*” và “*cách chức*”.

- Đối với trường hợp ông Dương Văn N, công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường, là người trực tiếp tham mưu cho lãnh đạo UBND xã trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn xã thì phải chịu

trách nhiệm chính. Cụ thể ông N đã để xảy ra các sai phạm như sau:

+ Không thực hiện hết chức trách, nhiệm vụ trong việc phối hợp, kiểm tra và xử lý các công trình xây dựng có giấy phép theo quy định tại Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 58/2013/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố và Điều 17 Nghị định 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị. Dẫn đến hậu quả: có 03 công trình xây dựng sai phép.

+ Không kịp thời phát hiện, kiểm tra lập biên bản đình chỉ thi công, xử phạt và ban hành quyết định cưỡng chế là chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định tại Điều 10 Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 58/2013/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Dẫn đến hậu quả: có 19 công trình xây dựng không phép.

Với các sai phạm ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn xã như đã nêu trên (03 công trình xây dựng sai phép và 19 công trình xây dựng không phép), ông Dương Văn N đã vi phạm nghĩa vụ của công chức quy định tại Điều 9, Luật Cán bộ công chức năm 2008:

“1. Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Có ý thức tổ chức kỷ luật; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị; báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành công vụ; giữ gìn đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị...”

Vì vậy, ông Dương Văn N bị xem xét và áp dụng hình thức kỷ luật “buộc thôi việc” là đúng với nội dung, tính chất sai phạm và đúng theo quy định tại khoản 5, Điều 39 Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn: *“Vi phạm ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng các quy định khác của pháp luật liên quan đến công chức”*.

Từ những cơ sở nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử các cấp giải quyết vụ án nêu trên theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người khởi kiện ông Dương Văn N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C do bà Phạm Thị Thanh H là người đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Nguyễn Văn L và ông Hứa Lê K trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn N, giữ nguyên Quyết định số 10534/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc thi hành kỷ luật đối với công chức.

*** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng:

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền và còn thời hiệu khởi kiện. Thẩm phán đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, tiến hành các hoạt động tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Hội đồng xét xử tiến hành việc xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng và phạm vi nội dung yêu cầu khởi kiện của đương sự, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Về phía các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về hình thức:

[1.1]. Về thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án: Ông Dương Văn N khiếu kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C yêu cầu hủy Quyết định hành chính về việc thi hành kỷ luật đối với công chức. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 30; Khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Khoản 1, điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thì yêu cầu của ông N vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự:

Ngày 17/11/2020, bà Phạm Thị Thanh H là người đại diện theo ủy quyền cho người bị kiện có đơn đề nghị vắng mặt trong tất cả các giai đoạn tố tụng. Căn cứ Khoản 1 Điều 157, Khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[1.4]. Về thẩm quyền ban hành quyết định: Theo quy định tại Khoản 1

Điều 40 của Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối với công chức cấp xã nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 10534/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung: Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định bị khởi kiện

[2.1]. Về thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật:

Theo Kết luận Thanh tra số 01-KL/UBND ngày 06/01/2017 của Thanh tra huyện C thì trong quá trình công tác ông N thiếu trách nhiệm kiểm tra nên đã xảy ra 03 trường hợp xây dựng sai phép và 19 trường hợp xây dựng không có giấy phép trên địa bàn xã B huyện C, dẫn đến hậu quả phải tiến hành cưỡng chế các công trình này, quá trình công tác ông N chưa phối hợp tốt với các Đội Thanh tra huyện C, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Điều 10 của Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 58/2013/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Điều 17 của Nghị định số 180/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

Như vậy, thời điểm ban hành Kết luận Thanh tra số 01-KL/UBND ngày 06/01/2017 là thời điểm phát hiện vi phạm của ông Nghiên. Ngày 22/3/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Thông báo số 128/TB-UBND về việc xử lý kỷ luật cán bộ công chức và Quyết định số 2317/QĐ-UBND thành lập Hội đồng kỷ luật, ngày 28/3/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 2557/QĐ-UBND về xử lý kỷ luật công chức đối với ông N. Xét việc ban hành Thông báo và các quyết định nêu trên là đúng quy định về thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật tại Điều 80 của Luật Cán bộ, công chức và Điều 6, Điều 7 của Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ. Tuy nhiên do trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật chưa đúng nên quyết định này đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy theo bản án số 184/2019/HC-ST ngày 05/3/2019.

Khoản 7 Điều 23 Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định: *“Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo kết luận việc xử lý kỷ luật công chức tiến hành không đúng quy định về áp dụng hình thức kỷ luật, trình tự, thủ tục và thẩm quyền xử lý kỷ luật thì người đứng đầu cơ quan đã ký quyết định kỷ luật phải ra quyết định hủy bỏ quyết định xử lý kỷ luật; đồng thời cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xử lý kỷ luật phải tiến hành xem xét xử lý kỷ luật công chức theo đúng quy định tại Nghị định này”*.

Theo quy định nêu trên thì Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi phải tiến hành xem xét xử lý kỷ luật công chức đối với ông Dương Văn N là đúng quy định mà không cần phải xem xét về thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật. Do đó, ông N cho rằng Quyết định số 10534/QĐ-UBND vi phạm quy định về thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật là không có cơ sở.

[2.2]. Về trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật:

Ngày 16/10/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 9221/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 2557/QĐ-UBND. Xét Quyết định số 2557/QĐ-UBND đã không còn hiệu lực pháp luật vì quyết định này đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy theo bản án số 184/2019/HC-ST ngày 05/3/2019 nên việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 9221/QĐ-UBND là không cần thiết.

Xét trước khi ban hành Quyết định số 10534/QĐ-UBND, Ủy ban nhân dân huyện C đã thực hiện các trình tự thủ tục gồm: ban hành Thông báo số 12188/TB-UBND ngày 17/10/2019 về việc xem xét kỷ luật đối với công chức; tổ chức họp kiểm điểm vào ngày 28/10/2019 đối với cá nhân có sai phạm; ban hành Quyết định số 9897/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 về việc thành lập Hội đồng kỷ luật đối với công chức xã; gửi Giấy mời số 926/GM-VP ngày 01/11/2019 về việc mời ông N tham dự họp Hội đồng kỷ luật; tổ chức họp Hội đồng kỷ luật ngày 15/11/2019 và lập Biên bản số 13426/BB-HĐKL, kết quả bỏ phiếu kín có 04/04/05 phiếu đề nghị kỷ luật ông N bằng hình thức buộc thôi việc; ngày 15/11/2019 Hội đồng kỷ luật có Tờ trình số 13427/TTr-HĐKL kiến nghị xử lý kỷ luật đối với ông Nghiên, ngày 19/11/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định xử lý kỷ luật số 10534/QĐ-UBND. Xét trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đã được thực hiện đúng quy định tại các Điều 16, 17, 18, 19 của Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ, ông N cho rằng quyết định xử lý kỷ luật đối với ông có vi phạm về trình tự, thủ tục, vi phạm về thời hạn ban hành quyết định là không có căn cứ.

[2.3]. Về hình thức xử lý kỷ luật:

Ông N cho rằng Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C không chứng minh được ông có vi phạm nghiêm trọng, không chứng minh được có thiệt hại về tài sản mà xử lý kỷ luật ông theo quy định tại khoản 5, Điều 39 Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ là không có cơ sở.

Tuy nhiên, theo Kết luận Thanh tra số 01-KL/UBND ngày 06/01/2017 của Thanh tra huyện C thì quá trình công tác ông N có vi phạm, thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn xã, đã để xảy ra 03 công

trình xây dựng sai phép và 19 công trình xây dựng không có giấy phép, dẫn đến phải thực hiện cưỡng chế, gây thiệt hại tài sản của người dân và làm ảnh hưởng lớn đến hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực xây dựng, hành vi vi phạm của ông N đã vi phạm nghĩa vụ của công chức được quy định tại Khoản 1 Điều 9 Luật cán bộ, công chức năm 2008. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định Quyết định số 10534/QĐ-UB về xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc đối với ông N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 79 của Luật cán bộ, công chức; Khoản 5, Điều 39 của Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét Quyết định số 10534/QĐ-UBND là có căn cứ và hợp pháp. Do đó, Hội đồng xét xử xét bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông N.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa và ý kiến của những người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện không được tòa án chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32; Khoản 1, điểm a Khoản 2, Điều 116; Khoản 1 Điều 157, Khoản 1 Điều 158; điểm a Khoản 1, Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, Công chức năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn N về việc yêu cầu hủy Quyết định số 10534/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc thi hành kỷ luật đối với công chức.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: ông Dương Văn N phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm nộp án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0092775 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông N đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Phúc